TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2026/HS - ST
Ngày: 13/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Văn Nghi
+ Ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4-Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2026/TLST-HS ngày 09/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh năm: 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: xã P, tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ E, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký tạm trú: thôn Y, xã Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Căn cước số: 0750920006xx, cấp ngày 24/7/2025, nơi cấp: Bộ C1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12.

Bố đẻ: Trần Văn L, sinh năm: 1950; Mẹ đẻ: Phạm Thị N, sinh năm 1950; Hiện trú tại: Tổ E, ấp P, xã P, Đồng Nai; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 107/2023/HSST ngày 31/08/2023, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 25/09/2024 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2025, chuyển tạm giam ngày 13/11/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh N *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người chứng kiến: ông Bùi Đức T1, sinh năm 1977, anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 *(Tại phiên tòa đều vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 07/11/2025 Trần Quốc T đi bộ ra đường Q thuộc xã K bắt xe buýt đi xuống khu vực bờ đê sông Q thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, T hỏi và mua được 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 03 gói ma túy, gói ngoài bằng túi nilon và giấy bạc của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng. Sau đó, T cầm gói ma tuý cất giấu vào túi áo khoác bên phải, rồi bắt xe buýt đi về tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi về đến khu vực xóm T, xã K, T xuống xe và đi bộ vào khu vực đường trục xóm thì bị Tổ công tác Công an xã K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ trong túi áo khoác bên phải của T 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon màu hồng, bên trong túi nilon là gói giấy bạc, bên trong lớp giấy bạc là chất bột dạng cục màu trắng; 01 bơm kim tiêm loại 2,5ml và 01 ống nước cất loại 02 ml đều chưa qua sử dụng.

Tiến hành mở niêm phong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng, bên trong có 03 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng túi nilon và giấy bạc thu giữ của T bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định có tổng khối lượng là 0,1422 gam ký hiệu M, gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1838/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1422 gam là ma túy, loại Heroine".

Chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và chất bột dạng cục màu trắng hoàn trả sau giám định M = 0,0800 gam là ma tuý, loại Heroine; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 03 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm dung tích 2,5ml, 01 ống nước cất 2ml (đều chưa qua sử dụng) để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS- KV4 ngày 06/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội *"*Tàng trữ trái phép chất ma túy"

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 42 đến 45 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2025.

- Căn cứ: Điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu QT1 có khối lượng là 0,08 gam hêrôin; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 03 mảnh nilon màu hồng, 03

mảnh giấy bạc màu trắng, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm dung tích 2,5ml, 01 ống nước cất 2ml (đều chưa qua sử dụng) ký hiệu QT2 thu giữ của Trần Quốc T

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000[đ] án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án Tòa án đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám xét hành chính lập hồi 12 giờ 30 phút và biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày 07/11/2025 tại trụ sở công an xã K, phù hợp với lời khai người chứng kiến.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng là gói ma túy có khối lượng 0,1422 gam Heroine được kết luận tại bản kết luận giám định số 1838/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1422 gam là ma túy, loại Heroine".

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/11/2025, tại khu vực xóm T, xã K, tỉnh Ninh Bình. Trần Quốc T có hành vi cất giữ trái phép 0,1422 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Trần Quốc T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "*Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:……".

c) Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Quốc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội khi chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội nghiêm trọng; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Xét nghiệm ma túy bị cáo âm tính nên không có căn cứ xử lý bị cáo về tội sử dụng trái pháp chất ma túy.

[4] Về người bán ma túy: Bị cáo Trần Quốc T khai nhận mua của một người đàn ông tại khu vực bờ đê sông Q thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình; nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nếu gặp mặt cũng không nhận dạng được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ để xử lý đối tượng này.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu QT1 có khối lượng là 0,08 gam hêrôin và 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 03 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm dung tích 2,5ml, 01 ống nước cất 2ml (đều chưa qua sử dụng) ký hiệu QT2 thu giữ của Trần Quốc T là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ: Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Trần Quốc T 42 (bốn mươi hai) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày từ ngày tạm giữ 07/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu QT1 có khối lượng là 0,08 gam hêrôin và 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, 03 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm dung tích 2,5ml, 01 ống nước cất 2ml (đều chưa qua sử dụng) ký hiệu QT2.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh N và Phòng thi hành án khu vực 4 – Ninh Bình ngày 26/02/2026)

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000[đ] án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 01 bản;
- Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- THADS tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 01 bản;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh